

Số: 138/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thuỳ L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Nhật T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thuỳ L và ông Lê Nhật T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thuỳ L với ông Lê Nhật T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Thuỳ L với ông Lê Nhật T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận bà Lê Thị Thuỳ L với ông Lê Nhật T không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Nhật Thuỳ N sinh ngày 22/06/2011 và Lê Nhật Phúc T1 sinh ngày 19/10/2012. Sau khi ly hôn ông T nuôi dưỡng cháu N, bà L nuôi dưỡng cháu T1, hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Lê Thị Thuỳ L tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0002006 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Lê Thị Thuỳ L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Hoàn lại cho bà Lê Thị Thuỳ L số tiền 787.000 (Bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã D.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn